TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10 -8-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Sung

2. Ông Nguyễn Triệu Vỹ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST – HNGĐ ngày 07/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vương Thị H, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Tổ 03, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Tổ 19, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1976. Nơi ĐKHKTT: Tổ 03, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt,không có lý do*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố L, Chị Vương Thị H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Ngô Văn H1 kết hôn ngày 06/9/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Vương Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn H1.

Về con chung: Chị và anh Ngô Văn H1 có một con chung tên là Ngô Khánh A, sinh ngày 10/8/2016. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngô Khánh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Ngô Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị Vương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vương Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc nhưng khoảng mấy năm trở lại đây do việc làm ăn không thuận lợi nên phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn chưa lớn đến mức phải ly hôn do con chung còn nhỏ, công nợ chưa được giải quyết nên anh chưa nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh và chị Vương Thị H có một con chung tên là Ngô Khánh A, sinh ngày 10/8/2016. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngô Khánh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Vương Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu phản tố.

Kết quả xác minh tại nơi ở của chị Vương Thị H tại tổ 19, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L thể hiện: Khoảng đầu năm 2021 chị Vương Thị H cùng 02 con về làm ăn, sinh sống ở tổ 19, phường Tân P không có anh H1 sống cùng. Trong thời gian sinh sống tại địa bàn, anh H1 có đến nhà chị H và xảy ra xô xát ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh. Anh H1 và chị H có 01 con chung tên là Ngô Khánh A. Về tài sản: Hiện chị H đang thuê nhà ở đường Hoàng Văn Thái, ngoài ra không cung cấp thông tin gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Vương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với anh Ngô Văn H1 và đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngô Khánh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Ngô Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, cháu Ngô Khánh A, sinh ngày 10/8/2016 có nguyện vọng được chung sống với mẹ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; Xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thu thập chứng cứ khách quan, công khai; Ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Các Điều 147, 227, 228, 254, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chị Vương Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn H1. Việc nuôi con: Giao cháu Ngô Khánh A, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, Vương Thị H không yêu cầu anh Ngô Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ngô Văn H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Chị Vương Thị H và anh Ngô Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Vương Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giải thích quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại thành phố L, tỉnh L, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại Tòa nhiều lần vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà lần thứ nhất, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 của của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay việc tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 06 tháng 9 năm 2016, chị Vương Thị H và anh Ngô Văn H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng không được như mong muốn. Chị Vương Thị H và anh Ngô Văn H1 đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian đó, hai vợ chồng không quan tâm, chăm

sóc, giúp đỡ nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Vương Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ngô Văn H1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2] Về việc nuôi con: Chị Vương Thị H và anh Ngô Văn H1 có 01 con chung tên là Ngô Khánh A, sinh ngày 10/8/2016. Hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Việc giao con cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo quyền được yêu thương, tôn trọng, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Xét thấy hiện nay cháu Ngô Khánh A đang ở cùng mẹ. Hơn nữa, chị H có thu nhập ổn định có thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu An và cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng mẹ. Đối chiếu với các quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình có căn cứ để giao cháu Ngô Khánh A cho chị Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị H không không yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Anh Ngô Văn H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

[3]. Về chia tài sản: Chị Vương Thị H và anh Ngô Văn H1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Chị Vương Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 254, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn H1.

2. Việc nuôi con: Chị Vương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Khánh A, sinh ngày 10/8/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Văn H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh Ngô Văn H1 thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Vương Thị H và anh Ngô Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Vương Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000724 ngày 20/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị Vương Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP. L;
- THADS TP.L;
- UBND phường Quyết T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**